

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN Ô MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 97/2024/HSST

Ngày: 30/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 01/4/1992 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh N (còn sống) và bà Phan Thị L (còn sống); Chì ruột: 01 người, sinh năm 1991; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Việt Quốc V, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Nguyên B, Trần Tuấn H và Nguyễn Hoàng T là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội, trong đó B và T ở chung phòng trọ tại huyện P, thành phố Cần Thơ. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H bàn với B đi trộm cắp tài sản của người khác thì B đồng ý, trong đó H là người cung cấp phương tiện còn B trực tiếp đi lấy trộm, sau khi lấy trộm tài sản bán được sẽ chia theo tỷ lệ 7/3 tức là B được 7 phần còn H được 03 phần. Sáng ngày 09/8/2023, B đang chăm sóc con bị bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố C thì H điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 đến giao cho B làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Lúc này B điện thoại rủ Nguyễn Hoàng T cùng đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý, đồng thời B kêu T lấy 01 biển số xe nhưng không nhớ số, 01 cây kiếm, 01 chìa khóa 10 mà B để trong phòng trọ thuê cùng với T bỏ vào ba lô để B quay về rước, riêng B chuẩn bị thêm 01 cây đoản, 01 cây điều 8 làm dụng cụ để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 09/8/2023, B điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 chở T ngồi phía sau chạy về hướng quận Ô, thành phố Cần Thơ, đến quán C2 thuộc khu vực T, phường T, quận Ô thì T phát hiện xe mô tô hiệu Vario biển số 65E1-549.96 đang dựng có cắm sẵn chìa khóa không người trông coi, T kêu B quay xe lại để vào lấy trộm, T đi lại vị trí xe đang dựng rồi bật chìa khóa điều khiển xe chạy còn B thì điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 chạy về hướng quận B, thành phố Cần Thơ, trên đường chạy về thì B gọi điện thoại cho H nói “Lấy được chiếc Vario rồi” thì H nói “Ừ”. T và B điều khiển xe mô tô về nhà bà ngoại của H tại quận B, thành phố Cần Thơ. Khi đến trước nhà thì B điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 65E1-549.96 chạy vào bên trong sân nhà để giao cho H tìm chỗ bán còn T đứng trước của bên ngoài đợi. Do sợ bị gia đình phát hiện xe trộm cắp mà có nên H kêu B điều khiển xe chạy đi. Lúc này, B mở ba lô của T lấy biển số xe chuẩn bị trước đó rồi lắp vào xe Vario lấy trộm được, đối với biển số 65E1-549.96 Bảo vớt ở đâu thì không nhớ rõ. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Vario còn T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-549.96 chạy xe về nhà của Nguyễn Văn T1 là bạn bè quen biết với B, địa chỉ tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ để uống rượu, bia cùng với T1, T và Trương Huỳnh N1. Sau khi uống rượu, bia xong thì B nhờ N1 điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 đến trả cho H còn B điều khiển xe mô tô hiệu Vario chở T đến nhà trọ H1 Hoàng Thế B1 và T2 thuê tại xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ để chơi.

Đến ngày 11/8/2023, do hết tiền tiêu xài nên B kêu H chuyển trước cho B số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) rồi B mang xe ra cho H bán sau, do không có số tài khoản ngân hàng nên B nhờ H chuyển vào tài khoản số

0939423492 của Trần Thị Cẩm T2 mở tại ngân hàng M, sau đó H sử dụng tài khoản số 0907672643 mở tại ngân hàng M đã chuyển số tiền 1.000.000đồng cho B. Đến chiều cùng ngày 11/8/2023, B nhờ N1 điều khiển xe mô tô hiệu Vario đến đưa cho H đồng thời kêu H đưa lại xe mô tô biển số 68M1-325.00 cho N1 điều khiển chạy về đưa lại cho B. Sau khi nhận được xe hiệu Vario thì H liên lạc với Nguyễn Chí C để kêu bán xe; do trước đó anh Nguyễn Việt Quốc V có nhờ C tìm lại xe bị mất trộm, khi H mang xe đến phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cho C xem thì Công nhận ra xe mô tô hiệu Vario trên có đặc điểm giống với xe mô tô của V bị mất trộm nhờ tìm kiếm nên kêu V đến nhận lại xe. Đối với Trần Nguyên B thì vào đêm ngày 12/8 và rạng sáng ngày 13/8/2023, B điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 chở Hoàng Thế B1 đi gặp H trên địa bàn huyện P, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng công an xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời làm việc. Đến ngày 26/12/2023 Trần Tuấn H đến Đ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ đầu thú.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển số 68M1-325.00 đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi sọc ca rô trắng, đen tay dài đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang, màu nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số imei1: 352303780462471, số imei2: 358889660462478 bên trong có gắn sim số 0939496650 đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại, lục giác có chiều dài 8cm, phần đầu dẹp 4cm, phần lục giác 04cm đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình chữ L có phần đầu tròn 4cm chiều dài thân 6cm đã qua sử dụng; 01 cây kéo màu đen dài 23cm, phần lưỡi 13cm, phần cán 10cm đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vario 125, màu sắc: trắng, hồng, đen, số khung: MH1JM5111MK838992, số máy: JM51E1838361 do Nguyễn Việt Quốc V đứng tên sở hữu, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 65006161, tên chủ xe: Nguyễn Việt Quốc V, sinh năm 1999, địa chỉ: T, T, Ô, Cần Thơ, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario 125, màu sắc: Trắng, hồng, đen, số khung: MH1JM5111MK838992, số máy: JM51E1838361, ký ngày 12/01/2022; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu sắc vàng bên trong có gắn sim số 0939117994, số I: 359243063170560.

Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô kết luận: 01 xe mô tô Honda tay ga hiệu Vario 125, màu trắng, hồng, đen, số máy: JM51E1838361, số khung: MH1JM5111MK838992 biển số 65E1-549.96 có giá trị 23.667.000đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng T đã nhận tội.

Đối với hành vi của Trần Nguyên B, Trần Tuấn H và việc xử lý vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự số 39/2024/HSST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đối với Hoàng Thế B1 không biết việc B và T lấy trộm xe nên không xem xét xử lý. Đối với Trương Huỳnh N1, Trần Thị Cẩm T2 qua xác minh không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Việt Quốc V yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) là chi phí làm lại biển số xe. Đối với yêu cầu của V đã được Nguyễn Hoàng T khắc phục xong.

Tại cáo trạng số 102/CT- VKSOM ngày 12/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi bị cáo đủ cơ sở xác định vào ngày 09/8/2023 Nguyễn Hoàng T cùng với Trần Nguyên B có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 65E1-549.96 của anh Nguyễn Việt Quốc V, tài sản có giá trị là 23.667.000đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha ruột là Nguyễn Minh N và chị ruột Nguyễn Thị Mỹ C1 được cấp có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen, bằng khen trong quá trình lao động. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hoàng T đã bồi thường cho anh Nguyễn Việt Quốc V số tiền 1.000.000đồng, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người bị hại, lời khai của bị cáo Trần Nguyên B, Trần Tuấn H đã đủ cơ sở xác định vào ngày 09/8/2023 B điện thoại rủ đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý, sau đó B điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 chở T, khi đi đến quán C2 thuộc khu vực T, phường T, quận Ô thì T phát hiện xe mô tô hiệu Vario biển số 65E1-549.96 đang dựng có sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên T kêu B quay lại để T vào lấy trộm xe, còn B thì điều khiển xe mô tô biển số 68M1-325.00 chạy về hướng quận B, thành phố Cần Thơ. Theo kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô kết luận: 01 xe mô tô Honda tay ga hiệu Vario 125, màu trắng, hồng, đen, số máy: JM51E1838361, số khung: MH1JM5111MK838992, biển số 65E1-549.96 có giá trị 23.667.000đồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Việt Quốc V. Với thủ đoạn và hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì thế cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ý thức phạm tội của bị cáo là cố ý. Chính bị cáo hiểu rõ nhất về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đặc biệt là xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuổi đời bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, không chăm lo lao động bằng công sức của

mình mà chỉ muốn hưởng thụ, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo và ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo vừa lao động cải tạo vừa chăm lo gia đình nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ phạt bị cáo mức án tù có điều kiện là đủ để răn đe giáo dục và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách, cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha và chị của bị cáo nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của cơ quan do đạt thành tích tốt trong công tác nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại bản án hình sự số 39/2024/HSST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại bản án hình sự số 39/2024/HSST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV2- Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV2;
- Phân trại tạm giam;
- Công an TPCT;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

